

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 125/2024/HS-PT
Ngày 22-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tuấn Anh.

2. Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/HSPT ngày 16 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị hại Cao Ta đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, ngày sinh 22 tháng 3 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và chỗ ở: số A đường T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H1 (chết) và bà: Phạm Thị S (chết); Có vợ và 02 con: lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

Ông Cao T, năm sinh 1972; Địa chỉ thường trú: Số A đường T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Trần Bá H2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H và ông Cao T có mối quan hệ quen biết, là hàng xóm cạnh nhà nhau. Vào năm 2018, H cho ông Cao T vay số tiền 700.000.000 đồng để kinh doanh. Đến cuối năm 2022, ông Cao T còn nợ H số tiền khoảng 450.000.000 đồng.

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/12/2022, bà Võ Thị Minh T1 (vợ H) qua nhà ông Cao T tại địa chỉ số A đường T, Phường I, quận T để đòi số nợ trên, do không có tiền nên ông T xin khát nợ. Bà T1 bỏ về nhà, kể lại cho gia đình nghe, lúc này H đang trên tầng 1 nghe được sự việc nên đi bộ sang nhà ông T để nói chuyện. H đứng trước cửa nhà ông T yêu cầu trả tiền nợ, hai bên lời qua tiếng lại. Ông T không trả tiền và có lời lẽ thách thức nên H tức giận, dùng tay phải đâm vùng mắt ông T. Ông T dùng tay đâm lại H làm H bị chảy máu mũi. H chạy đến vị trí thùng rác bên hông nhà mình, địa chỉ số A đường T lấy một thanh gỗ dài khoảng 70 - 80cm, hình trụ tròn, đường kính khoảng 2,5cm cầm trên tay trái quay lại định đánh ông T nhưng bị ông T nắm được thanh gỗ, cả hai tiếp tục giằng co. Lúc này, bà T1 từ nhà chạy ra can ngăn H còn bà Ngô Thị P (vợ ông T) cũng từ trong nhà ra chạy can ngăn ông T làm thanh gỗ văng ra. H và ông T tiếp tục đánh nhau bằng tay không và xô đẩy đến trước nhà địa chỉ số A đường T, Phường I, quận T. Trong lúc can ngăn, bà P và bà T1 bị ngã xuống đường. Trong lúc này, H thấy 01 người (không xác định ai) đang cầm một thanh gỗ nên giật lấy thanh gỗ và đuổi theo ông T đến trước nhà địa chỉ số A đường T, Phường I, quận T, H dùng tay trái cầm thanh gỗ đánh hướng từ trái qua phải đánh trúng cánh tay phải ông T. Sau đó, ông T chụp được thanh gỗ trên tay H và được người dân can ngăn. H bỏ về nhà.

Ngày 16/01/2023, ông Cao T đến Công an P1, quận T trình báo sự việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Văn H về hành vi gây thương tích cho mình.

Kết luận giám định số 335 ngày 29/5/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thành phố H, kết luận: “...*tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao T tại thời điểm giám định là: 09%. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra, không ảnh hưởng đến tính mạng đương sự...*”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Lê Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo phải bồi thường có bị hại ông Cao T số tiền 58.844.622 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi hai) đồng.

Bị hại ông Cao T được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường về chi phí dự kiến mổ lấy nẹp ra là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng; Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút dự kiến sau khi mổ là 10.000.000 (Mười triệu) đồng; Chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất sự kiện sau khi mổ của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 05 ngày là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng (500.000 đồng/ngày); Thu nhập thực tế bị mất dự kiến sau khi mổ khoảng một tháng là 34.700.000 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng trong một vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 12/01/2024 bị hại Cao Ta kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo H hưởng án treo và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lê Văn H đã có hành vi dùng thanh gỗ đánh trúng cẳng tay phải ông Cao T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%, tuy nhiên bị cáo

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo. Với tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, tương xứng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Đối với phần trách nhiệm dân sự: cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ về yêu cầu bồi thường có trong hồ sơ vụ án để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 58.844.622 đồng là có căn cứ. Riêng đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ với mức lương tối thiểu 4.180.000 đồng/tháng là chưa chính xác, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động là 4.680.000 đồng/tháng và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền: 14.040.000 đồng (3 x 4.680.000 đồng) thu nhập thực tế bị mất của bị hại. Đối với các chi phí bồi thường khác đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Luật sư Thống nhất về mặt tội danh, điều khoản như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa làm rõ hung khí gây án là thanh gỗ hay cây inox vì bị hại khai nhận bị cáo dùng cây inox đánh bị cáo, đồng thời bị cáo cũng có một vài lời khai ban đầu cho rằng bị cáo dùng thanh kim loại để đánh bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại nội dung này. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo chỉ vì một nguyên nhân nhỏ nhặt nhưng đã xông vào đánh bị hại gây thương tích 09%, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ hay không, từ đó xem xét việc cấp sơ thẩm áp dụng án treo đối với bị cáo là đúng quy định hay không. Về trách nhiệm dân sự, đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tương đương 10 tháng lương tối thiểu là không phù hợp, bởi lẽ bị cáo bị đánh với thương tích 09%, ở bệnh viện điều trị khoảng 10 ngày. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử nâng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên cho bị cáo theo đúng quy định.

Quá trình đối đáp, tranh luận giữa các bên không phát sinh nội dung, tình tiết gì mới. Các bên bảo lưu quan điểm như đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 12/01/2024 bị hại kháng cáo đề nghị không áp dụng án treo và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn H. Xét đơn kháng cáo của bị hại được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 28/12/2022, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền giữa bị hại Cao T và gia đình bị cáo Lê Văn H nên bị cáo H có hành vi dùng thanh gỗ đánh bị hại C, trong đó xác định bị cáo đánh trúng cẳng tay phải của bị hại Cao T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Với hành vi đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

- Xét kháng cáo của bị hại về nội dung không cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: trong vụ án này, do có mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền nên bị cáo đã dùng cây gỗ đánh gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật 09 %. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị hại cũng có cách cư xử không đúng chuẩn mực về việc giải quyết nợ tiền giữa bị hại và gia đình bị cáo, dẫn đến việc bị cáo không kiềm chế bản thân. Từ đó, có hành vi đánh nhau với bị hại gây thương tích như đã nêu.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ cho bị hại cho rằng cần xem xét hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ hay không, Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên nhân xảy ra vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại trong quá trình vay mượn tiền khi gia đình bị cáo đòi nợ nhưng không được bị hại giải quyết dứt điểm. Vì vậy, dẫn đến việc bị cáo không kiềm chế được bản thân, đánh nhau với bị hại gây thương tích cho bị hại. Do đó, chưa có cơ sở để xác định hành vi của bị cáo có tính côn đồ như luật sư nêu ra.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục một phần hậu quả của vụ án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân mang tiền sử về bệnh rồi loại lo âu có xác nhận của cơ sở y tế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu thì việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp. Hơn nữa, đối chiếu quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại về việc đề nghị không áp dụng án treo đối với bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đã xét xử đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với yêu cầu bồi thường chi phí cho việc cứu chữa là 60.000.000 đồng: Do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào bảng kê tổng hợp chi phí khám, chữa bệnh do Bệnh viện T2 cấp ngày 03/01/2023 để xác định bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền 34.304.622 đồng là có căn cứ, không bất lợi cho bị hại nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

+ Đối với yêu cầu chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị 10 ngày là 5.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày). Xét thấy, căn cứ bảng kê tổng hợp chi phí khám, chữa bệnh do Bệnh viện T2 cấp ngày 03/01/2023 thì thời gian vợ bị hại chăm sóc bị hại tại bệnh viện là 08 ngày nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường này của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

- Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét nhưng giành quyền khởi kiện cho bị hại về nội dung yêu cầu này khi thu thập đủ tài liệu, chứng cứ theo quy định.

- Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất là ba tháng tương ứng 104.100.000 đồng (34.700.000 đồng/tháng): Do bị hại không cung cấp được chứng cứ hợp pháp về mức lương hay khoản thu nhập vào thời điểm bị thương tích nên căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền: 14.040.000 đồng (3 x 4.680.000 đồng) thu nhập thực tế bị mất của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ với mức lương tối thiểu

4.180.000 đồng/tháng là chưa chính xác, gây bất lợi cho bị cáo nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại.

- Đối với yêu cầu bồi thường tinh thần là 64.250.000 đồng (tương ứng 50 tháng lương cơ bản, 12.850.000đồng/tháng): Theo quy định Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 nếu các bên không thỏa thuận được mức bồi thường thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, xét thấy bị cáo có hành vi đánh bị hại gây thương tích 09%, thương tích dẫn đến việc bị cáo phải nằm viện điều trị nhiều ngày nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo bồi thường 10 lần mức lương cơ sở với số tiền 18.000.000 đồng là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tương đương với 20 lần mức lương cơ sở, cụ thể: $20 \times 1.800.000 = 36.000.000$ đồng.

- Đối với các yêu cầu bồi thường về chi phí dự kiến mổ lấy nẹp ra là 50.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút dự kiến sau khi mổ là 10.000.000 đồng; chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất dự kiến sau khi mổ của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 5 ngày là 2.500.000 đồng (500.000 đồng/ngày); thu nhập thực tế bị mất dự kiến sau khi mổ khoảng một tháng là 34.700.000 đồng. Xét thấy các thiệt hại này chưa xảy ra nên không có căn cứ để xem xét giải quyết cho bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện dân sự cho bị hại là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do bị tạt sơn là 90.000.000 đồng (tổng cộng 6 lần, mỗi lần 15.000.000 đồng): tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút yêu cầu bồi thường này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: $34.304.622$ đồng + $5.000.000$ đồng + $14.040.000$ đồng + $36.000.000$ đồng = **89.344.622 đồng**.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại của luật sư tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt: Lê Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban Nhân dân Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho bị hại Cao Ta số tiền: **89.344.622 đồng**.

Giành quyền khởi kiện dân sự cho bị hại Cao Ta đối với các yêu cầu bồi thường về: chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; chi phí dự kiến mổ lấy nẹp ra; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút dự kiến sau khi mổ; chi phí và phân thu nhập thực tế bị mất dự kiến sau khi mổ của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; thu nhập thực tế bị mất dự kiến sau khi mổ (nếu có căn cứ theo quy định).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0024373 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Lê Văn H.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 4.467.231 đồng.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Bị hại; (1)
- THADS quận Tân Bình; (1)
- TAND quận Tân Bình; (1)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND Phường 9, Q. Tân Bình; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.